

Ngày 05/08/2026



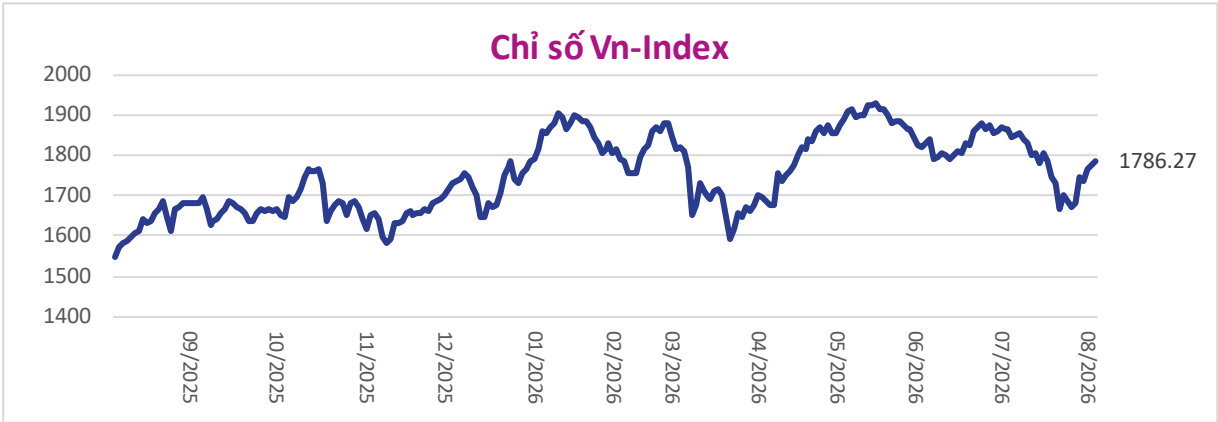
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1786.27
9.04
0.51%

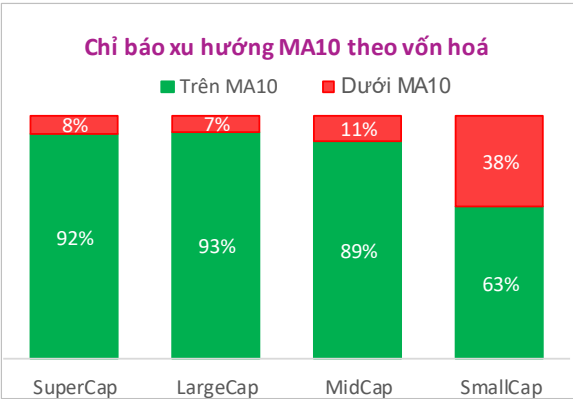


Phiên giao dịch sáng ngày 05/08/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng điểm ở mức trung bình, tuy nhiên số lượng mã tăng giá không nhiều. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 9,04 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VHM (+2,7%), VIC(+1,0%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: GAS(-1,0%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV tiếp tục trong xu hướng tăng.

Trong tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -11.547 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong những ngày đầu tháng 8/2026, khối ngoại chuyển sang mua ròng 2.162 tỷ đồng. Luỹ kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -90.061 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang mua ròng 212 tỷ đồng.

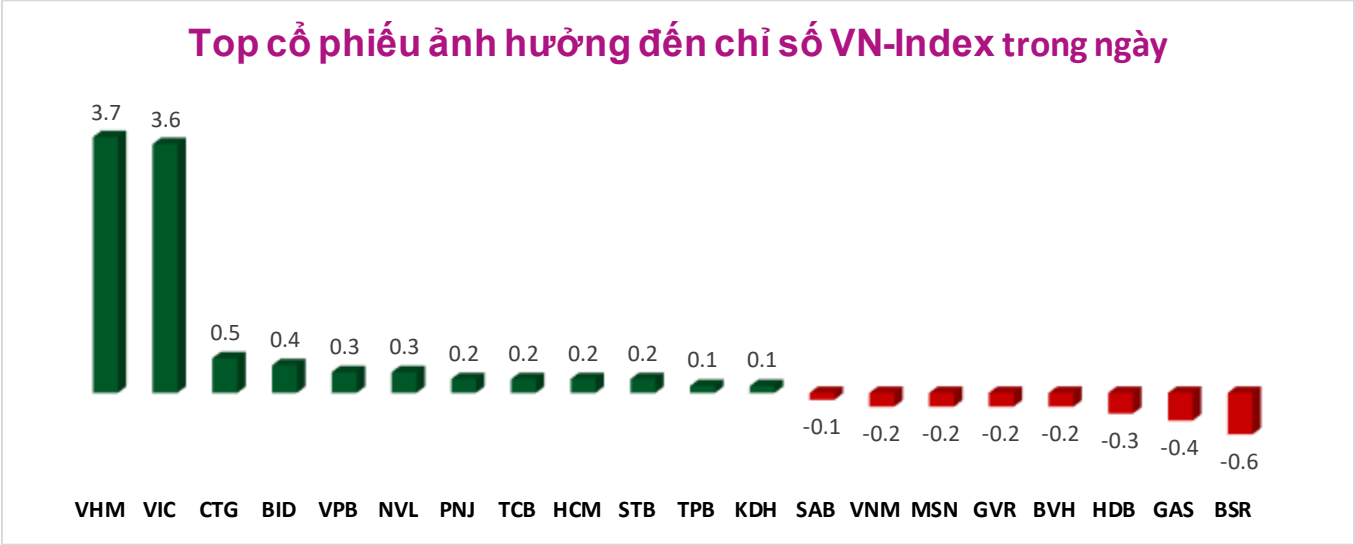
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản ↑	Chứng khoán ↑
Thép ↑	Phân bón ↑	Công nghệ ↑
Dầu khí ↓	Khu CN ↑	Thủy sản ↑
Bảo hiểm ↑	Xây dựng ↑	Cảng biển ↑
Mía đường ↓	Bán lẻ ↑	Dệt may ↑

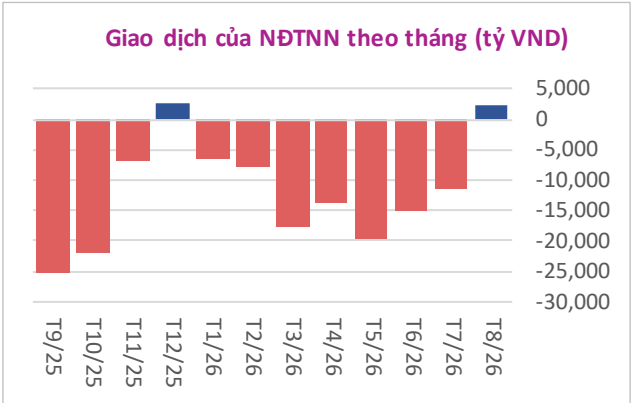
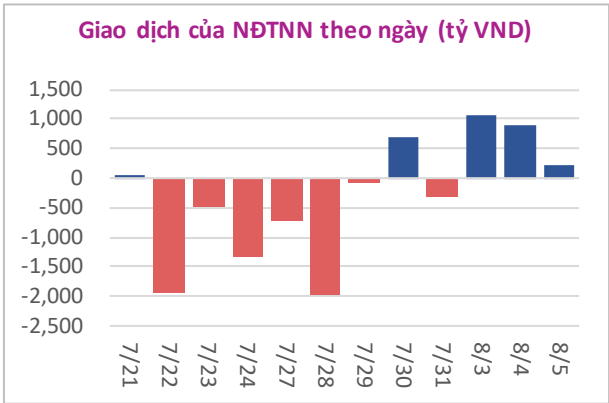


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

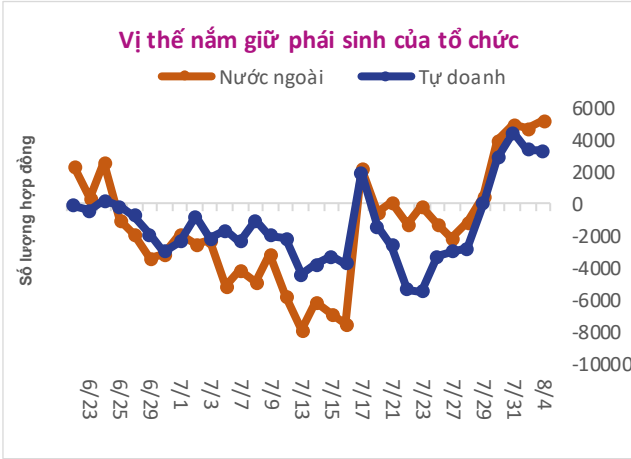
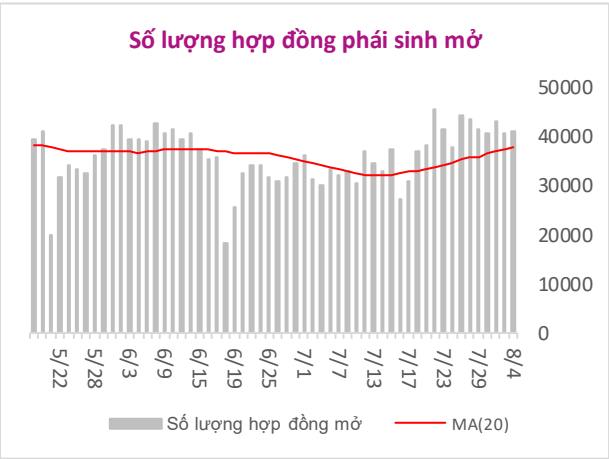
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



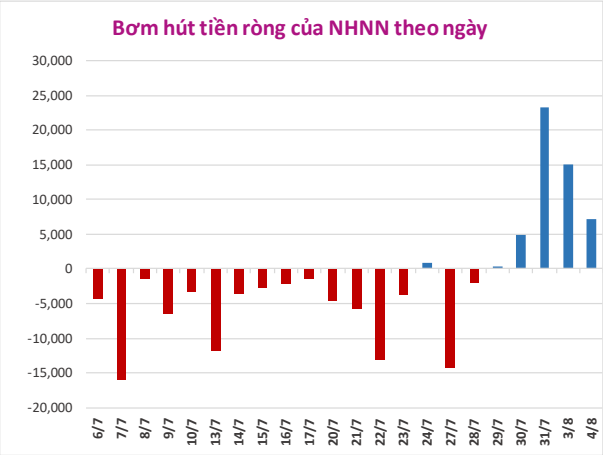
Thị trường phái sinh VN30



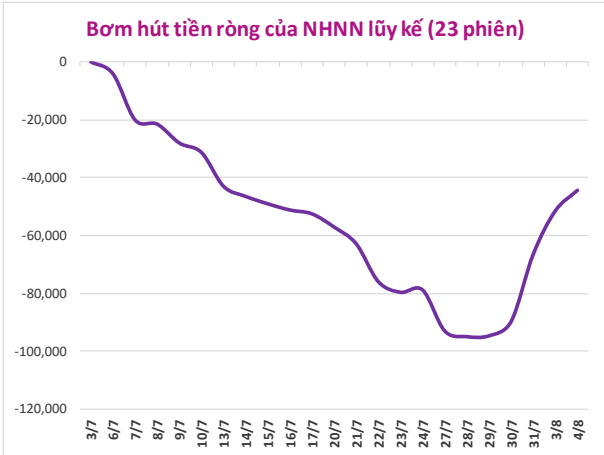
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



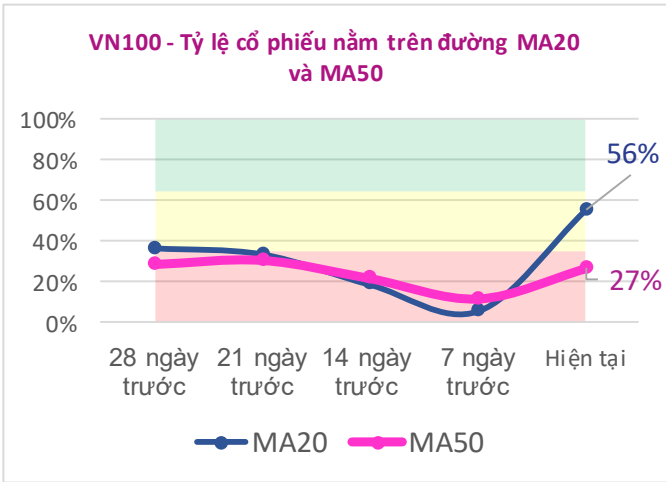
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

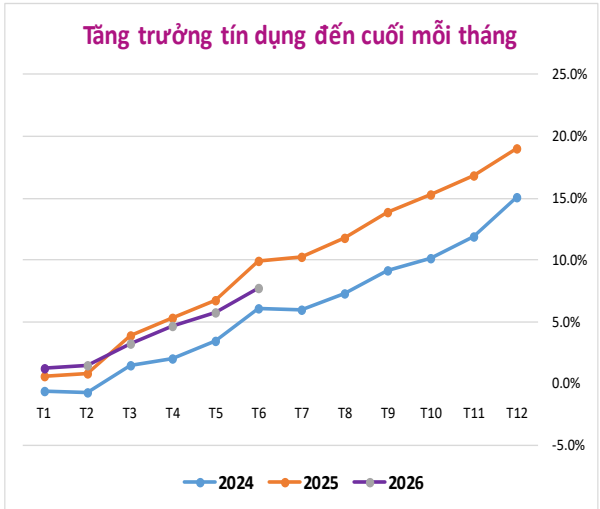
VHM (+18.2)	VCB (+10.0)	PNJ (+5.7)	CTG (+4.5)	BID (+4.3)
GEE (+3.9)	STB (+3.7)	MBB (+3.7)	FRT (+3.4)	DGW (+3.3)
VRE (+2.9)	GEX (+2.7)	VTP (+2.4)	VPB (+2.4)	SIP (+2.3)
TCB (+2.2)	FPT (+2.0)	CTD (+1.9)	BMP (-2.0)	BVH (-2.0)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

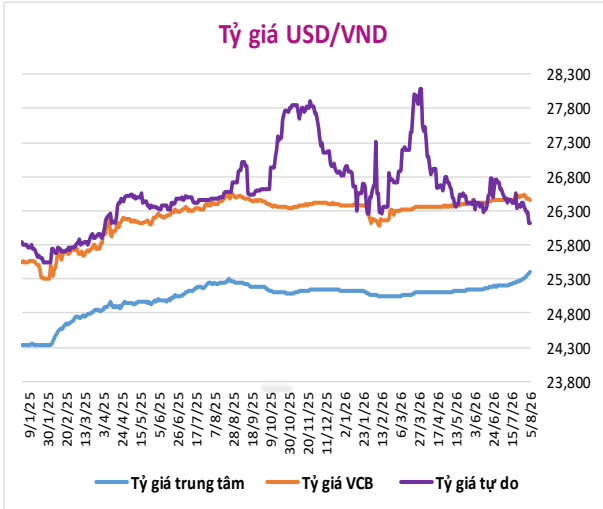


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



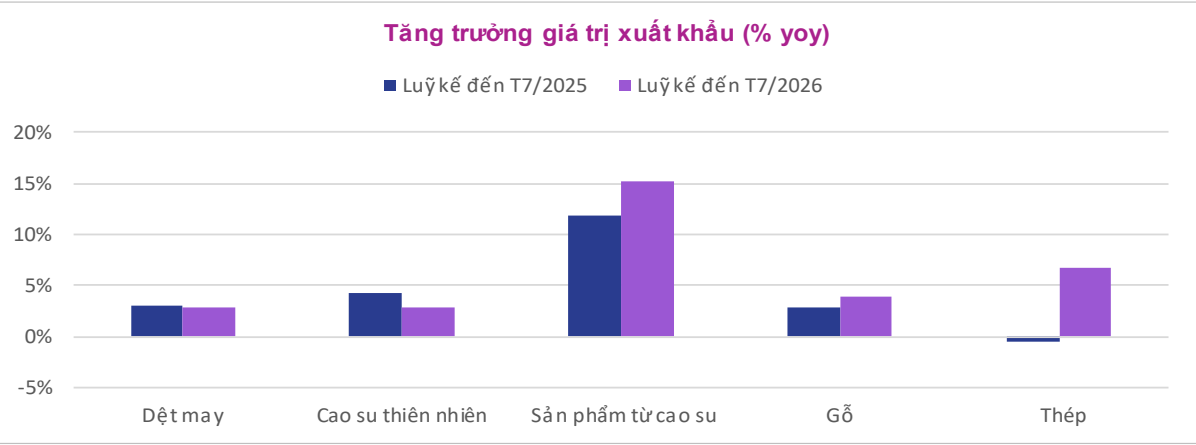
Tỷ giá USD/VND



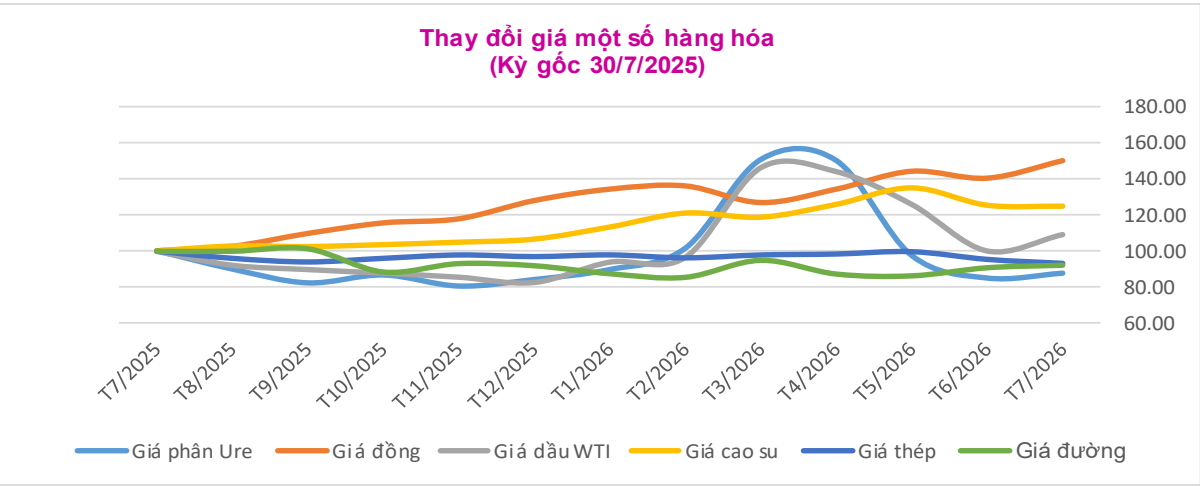
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



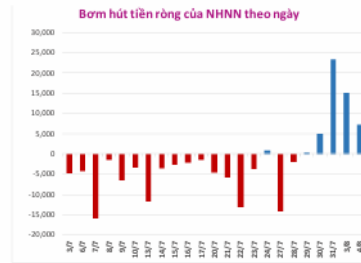
Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Phiên 4/8: NHNN bơm ròng 7.000 tỷ đồng, lãi suất qua đêm vọt lên 6,3%: Trong phiên giao dịch ngày 4/8, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bơm ròng 7.116 tỷ đồng vào thị trường tài chính. Trên kênh cầm cố (OMO), NHNN chào thầu thành công toàn bộ 16.374 tỷ đồng ở các kỳ hạn từ 7 đến 91 ngày với lãi suất 4,5%/năm, trong khi có gần 9.258 tỷ đồng đảo hạn và không phát hành tín phiếu. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố sau phiên đạt 172.714 tỷ đồng. Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng, tính đến phiên 3/8, lãi suất bình quân VND kỳ hạn qua đêm bật tăng mạnh lên mức 6,3%/năm. Động thái này đánh dấu đã phục hồi đáng kể so với mức giảm sâu 0,75%/năm vào cuối tháng 7. Diễn biến cho thấy NHNN tiếp tục điều tiết linh hoạt nguồn cung tiền nhằm hỗ trợ thanh khoản hệ thống ngân hàng. Như vậy, tính đến phiên 4/8, NHNN đã bơm ròng 5 phiên liên tiếp với tổng giá trị lên tới 51 nghìn tỷ đồng. (Nguồn: nguoiquansat.vn, NHNN)



TIN QUỐC TẾ

Bộ trưởng Mỹ: Thỏa thuận Hormuz có thể hoàn tất trong nay mai: Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent bày tỏ sự lạc quan về khả năng đạt được thỏa thuận với Iran nhằm đảm bảo an toàn hàng hải tại eo biển Hormuz. Trả lời phỏng vấn CNBC, ông cho biết nội dung thỏa thuận đã được soạn thảo và hai bên đang liên tục trao đổi dự thảo. Washington kỳ vọng có thể hoàn tất đồng thuận ngay trong những ngày tới để giải tỏa áp lực cho thị trường năng lượng toàn cầu. Dù phía Bộ Ngoại giao Iran vẫn phủ nhận các cuộc đàm phán trực tiếp, các nước trung gian như Qatar đang tích cực thúc đẩy giải pháp ngắn hạn giúp kết nối hai bên. Tín hiệu hạ nhiệt này ngay lập tức tác động tích cực tới tâm lý giới đầu tư, giúp chứng khoán Mỹ bật phá mạnh và giá dầu hạ nhiệt. (Nguồn: vnexpress.net)

Giải cứu đồng Yen [Kỳ 3]: Canh bạc chống lại chênh lệch lãi suất: Nhật Bản đã chi hơn 126 tỷ USD dự trữ ngoại hối qua hai đợt can thiệp nhưng đã hồi phục của đồng Yen chỉ kéo dài vài ngày rồi tiếp tục trượt giá sâu. Nguyên nhân cốt lõi đến từ mức chênh lệch lãi suất cực lớn với Mỹ, khiến lãi suất thực của Nhật rơi vào vùng âm (-1.5%). Việc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) duy trì lãi suất ở mức 1% đã vô tình nuôi dưỡng các hoạt động giao dịch chênh lệch lãi suất (carry trade), thúc đẩy giới đầu cơ liên tục bán khống đồng Yen. Bên cạnh đó, nhu cầu mua USD thanh toán nhập khẩu năng lượng và giới hạn bán trái phiếu Mỹ khiến mọi nỗ lực can thiệp trở nên vô hiệu. Bài viết khẳng định giải pháp gốc rễ là BOJ phải tăng dần lãi suất thay vì tiếp tục "đốt" dự trữ ngoại hối. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên giao dịch vô cùng sôi động khi cả ba chỉ số trụ cột đều đồng loạt bật phá mạnh mẽ. Dẫn đầu đà tăng là chỉ số Nasdaq với mức bật phá ấn tượng 2.59%, tương ứng tăng thêm 671.10 điểm để vươn lên mốc 26,584.99 điểm. Theo sát phía sau, chỉ số S&P 500 cũng ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội 1.79%, cộng thêm 136.02 điểm và đóng cửa ở mức 7,736.52 điểm. Trong khi đó, chỉ số công nghiệp Dow Jones duy trì phong độ tích cực khi bật phá 907.47 điểm, tương đương mức tăng 1.71%, cán mốc 54,085.88 điểm. Sắc xanh áp đảo trên cả ba chỉ số chiến lược này thể hiện sự đồng thuận cao của dòng tiền, đồng thời phản ánh tâm lý cực kỳ lạc quan của nhà đầu tư đối với triển vọng thị trường tài chính Mỹ. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới ghi nhận đợt sụt giảm sâu khi giá dầu đồng loạt lao dốc hơn 5% xuống mức thấp nhất trong ba tuần. Cụ thể, hợp đồng dầu Brent lùi về mốc 79.36 USD/thùng sau khi giảm 5.3%, trong đó WTI cũng bốc hơi 5.7% xuống còn 75.77 USD/thùng. Áp lực bán tháo bùng phát do xuất hiện các tín hiệu tích cực từ tiến trình đàm phán ngoại giao giữa Mỹ và Iran. Mối đối thoại nhằm đảm bảo tự do hàng hải qua eo biển Hormuz đã giúp hạ nhiệt đáng kể tâm lý lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng. Tuy nhiên, giới phân tích nhận định rủi ro vẫn hiện hữu do lưu lượng tàu bè phục hồi tương đối chậm. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới ghi nhận sự phân hóa trái chiều giữa diễn biến trong nước và thế giới. Trên thị trường quốc tế, giá vàng giao ngay phục hồi tích cực khi tăng hơn 20 USD lên mức 4,078 USD/ounce, nhờ đó lao dốc của giá dầu giúp giải tỏa lo ngại lạm phát và hạ nhiệt áp lực lãi suất. Trái lại, giá vàng miếng SJC trong nước điều chỉnh giảm 500.000 đồng/lượng ở chiều bán, lùi về mức 137.5 triệu đồng/lượng mua vào và 140.5 triệu đồng/lượng bán ra. Việc giữ nguyên chiều mua giúp khoảng cách chênh lệch thu hẹp còn 3 triệu đồng/lượng. Trong khi đó, vàng nhẫn trơn 9999 duy trì đà tăng nhẹ, niêm yết quanh 137.5 đến 141.5 triệu đồng/lượng. Thị trường hiện chờ dữ liệu việc làm Mỹ. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	54085.88	907.47	1.71
S&P 500	7736.52	136.02	1.79
Nasdaq	26584.99	671.10	2.59
FTSE100	10879.38	21.68	0.20
Euro Stoxx 50	6498.25	71.75	1.12
DAX	26202.35	201.04	0.77
Nikkei 225	65499.00	1744.10	2.74
Shanghai	3822.28	12.62	0.33
KOSPI	6358.95	101.50	1.62

TIN TRONG NƯỚC

FDI lập kỷ lục mới, Việt Nam cần gì để nâng tầm 'cuộc chơi': Trong 7 tháng đầu năm 2026, thu hút FDI vào Việt Nam lập kỷ lục mới với tổng vốn đăng ký đạt 38 tỷ USD (tăng 58% so với cùng kỳ) và vốn giải ngân đạt 15,2 tỷ USD. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu khi chiếm 55% nguồn vốn, trong đó Singapore là nhà đầu tư lớn nhất. Mặc dù Chỉ số Niềm tin Kinh doanh (BCI) của EuroCham tiệm cận đỉnh 7 năm, các doanh nghiệp ngoại vẫn chỉ ra rào cản từ thủ tục hành chính, tính thực thi chính sách và thiếu hụt nhân lực trình độ cao. Để "nâng tầm cuộc chơi" trong các ngành công nghệ cao như bán dẫn, Việt Nam cần phát triển nội lực, cải thiện hạ tầng số, năng lượng sạch và thúc đẩy tính lan tỏa từ khối FDI đến doanh nghiệp nội địa. (Nguồn: cafe.fvn)

Lãi suất vay neo cao: Lãi suất cho vay tại Việt Nam hiện đang neo ở mức cao và được dự báo khó hạ trước quý IV/2026. Khảo sát cho thấy lãi suất ưu đãi cố định ban đầu đối với khoản vay mua nhà, tiêu dùng phổ biến ở mức 9–11%/năm, trong khi lãi vay ngắn hạn cho sản xuất kinh doanh cũng tăng mạnh lên 7,5–9%/năm. Áp lực tăng chi phí vay nợ khiến nhiều cá nhân lẫn doanh nghiệp phải xoay xở tất toán sớm hoặc tìm nguồn vốn ngoài ngân hàng. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc tín dụng tăng nhanh hơn huy động nhằm đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế, áp lực giải ngân các dự án hạ tầng trọng điểm cùng áp lực lạm phát và xung đột địa chính trị toàn cầu. (Nguồn: vnexpress.net)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (05/8/26)		
			% LNST Q3/25 (YoY)	% LNST Q4/25 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q3/25	Biên lợi nhuận ròng Q4/25	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	Book Value	EPS		P/B	P/E
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.22	7.4	22,400
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.33	4.7	17,600
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.74	7.4	51,600
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.55	8.8	38,250
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.26	10.0	149,900
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.02	23.6	24,450
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.71	8.5	64,000
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.39	7.2	32,150
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.10	14.2	74,200
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.51	8.3	30,750
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.53	15.8	39,650
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.48	6.6	47,950
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.28	13.8	65,100
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.78	10.8	71,400
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.47	14.4	69,200
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.78	5.4	12,250
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.19	14.76	76,200
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.26	7.97	14,050
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.74	6.54	16,800
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.42	7.48	10,200
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.30	10.98	22,200
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.99	18.39	13,200
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.00	11.97	28,300
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.98	12.67	18,450
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.55	10.06	7,270
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.84	21.64	137,100
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.86	15.67	28,500
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.58	5.22	31,100
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.28	15.22	67,700
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.56	3837.19	39,400
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.19	14.98	72,100
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.50	48,150
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.73	11.38	22,200
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.26	5.44	21,350
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	1.99	8.49	49,300
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.46	14.47	33,350
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.03	13.49	13,750
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.07	9.13	34,000
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.63	9.00	47,100
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.53	24.65	21,350
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.80	4.53	11,800
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.13	8.15	51,400
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.35	23.65	74,500
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.18	8.14	29,800
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.77	6.96	16,850
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.09	8.71	75,500
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.20	14.24	60,000
48	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.56	4.20	11,200
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.20	8.29	53,600
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.00	35.10	126,000
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.58	13.10	59,000
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.14	8.42	25,850
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.51	15.20	50,900

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	63778.03(+385)	-404	+3,433	-2,659	+4,980
Giá dầu WTI	80.34(-5)	-4	+5	-12	+12
Giá gas châu Âu	58.01(-3)	+1	+15	-5	+17
Giá vàng	4055.13(+23)	+18	+78	-115	+79
Giá đồng	6.51(+0)	+0	+1	-0	+1
Giá đường	15.01(+0)	+0	+1	-0	+1
Giá phân Ure	420(-18)	-20	+31	-32	+58
Giá thép	2977(+4)	-135	-101	-154	+24
Giá quặng sắt (62%Fe)	93.66(+0)	-5	-7	-7	0
Giá than	132.5(-2)	+2	-13	-11	+5
Giá đậu tương	1168.75(-14)	-47	+46	-78	+60
Giá ngô	449.25(-7)	-5	+35	-15	+47
Giá nhựa Polyvinyl	4466(-19)	-166	-30	-178	+127
Giá cước vận tải khô BDI	2843(+93)	+7	+302	-117	+353
Giá cước vận tải container (Drewry)	4255(0)	-384	+286	-384	+286
DXY	99.98(-0)	-1	-2	-2	+0
Giá cao su	224.4(-13)	-7	-13	0	+16
Phốt pho vàng	27629.33(-67)	+1,217	-5,267	-5,200	+1,467
Ure(Sunsir)	1762.5(-23)	-30	-91	-69	+23
H2SO4	2092.5(-30)	-50	-105	-75	+30
HRC(Sunsir)	3262(-2)	-82	-86	-84	+6
Iron Ore (Sunsir)	680(-1)	-48	-41	-47	+1
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	16433.33(+250)	-425	-942	-1,192	+42
PVC(Sunsir)	4392(+3)	-98	+15	-193	+127
Rebar	3002.34(+20)	-75	-127	-147	0
Cautic soda	641(0)	-2	-29	-29	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.